

BÁO CÁO

Về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2019

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2368/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Mường La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2019; Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND huyện Mường La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019;

UBND huyện Mường La báo cáo công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2019, cụ thể như sau:

1. Về số liệu thực hiện dự toán NSDP năm 2019:

- Tổng thu ngân sách năm 2019 ước đạt 761.638 triệu đồng bằng 111,9% so với dự toán giao và bằng 80,5% so với cùng kỳ năm 2018.

- Tổng chi ngân sách năm 2019 ước đạt 761.638 triệu đồng, bằng 111,9% so với dự toán giao và bằng 80,1% so với cùng kỳ năm 2018.

(Kèm theo các mẫu biểu số 93/CK-NSNN; 94/CK-NSNN; 95/CK-NSNN)

2. Về thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSDP năm 2019

2.1. Về thu ngân sách nhà nước

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự toán thu ngân sách, chủ động tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; quản lý chặt chẽ các nguồn thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

Tổng thu ngân sách thực hiện năm 2019 ước đạt 761.638 triệu đồng bằng 111,9% so với dự toán giao và bằng 80,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong đó:

- Thu nội địa đạt 100.010 triệu đồng bằng 81,4% so với dự toán và bằng 77,8% so với cùng kỳ năm 2018.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 604.957 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước: 53.361 triệu đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 150 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách: 3.160 triệu đồng.

(Chi tiết các lĩnh vực theo biểu số 93, 94/CK-NSNN kèm theo)

2.2. Về chi ngân sách địa phương

Thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo trong phạm vi dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao và theo đúng chế độ chính sách quy định; phục vụ kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương. Tổng chi NSNN thực hiện năm 2019 ước đạt: 761.638 triệu đồng, bằng 111,9% so với dự toán giao và bằng 80,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển đạt: 30.200 triệu đồng, bằng 94,5% so với dự toán giao và bằng 49,7% so với cùng kỳ năm 2018.
- Chi thường xuyên đạt: 535.008 triệu đồng, bằng 100,7% so với dự toán giao và bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2018.
- Chi từ nguồn bổ sung từ ngân sách cấp trên đạt: 178.540 triệu đồng, bằng 168,1% so với dự toán giao và bằng 55,9% so với cùng kỳ năm 2018.
- Chi nộp ngân sách cấp trên: 10.127 triệu đồng.
- Chi dự phòng ngân sách: 7.763 triệu đồng.

(Chi tiết các lĩnh vực theo biểu số 93,95/CK-NSNN kèm theo)

Trên đây là báo cáo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Mường La./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh Sơn La;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, đ/c Bắc PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, (TCKH 4b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Thành

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 3528/BC-UBND ngày 06/12/2019 của UBND huyện Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	680.724	761.638	111,9%	80,5%
I	Thu cân đối NSNN	680.724	704.967	103,6%	109,7%
1	Thu nội địa	122.792	100.010	81,4%	77,8%
2	Thu bổ sung cấp trên	557.932	604.957	108,4%	117,7%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		53.361		18,0%
III	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		150		15,8%
IV	Thu kết dư ngân sách		3.160		376,2%
V	Thu đóng góp, ủng hộ				0,0%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	680.724	761.638	111,9%	80,1%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	574.502	583.098	101,5%	92,3%
1	Chi đầu tư phát triển	31.967	30.200	94,5%	49,7%
2	Chi thường xuyên	531.388	535.008	100,7%	98,8%
3	Dự phòng ngân sách	11.147	7.763	69,6%	94,3%
4	Chi nộp ngân sách tỉnh		10.127		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	106.222	178.540	168,1%	55,9%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 852/BC-UBND ngày 06/12/2019 của UBND huyện Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	129.150	110.802	85,8%	82,4%
I	Thu nội địa	129.150	110.802	85,8%	82,4%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	80	56	70,0%	32,9%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	96.650	80.909	83,7%	81,4%
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.700	1.449	85,2%	100,0%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	2.000	4.847	242,4%	140,5%
7	Thu phí, lệ phí	1.400	1.252	89,4%	62,8%
8	Các khoản thu về nhà, đất	21.190	8.289	39,1%	43,9%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		11,0		183,3%
-	Thu tiền sử dụng đất	21.000	7.802	37,2%	45,1%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	190	476	250,5%	29,9%
9	Thu cấp quyền khai thác tài nguyên nước	3.868	10.780	278,7%	
10	Thu khác ngân sách	2.262	3.220	142,4%	64,4%
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	129.150	110.802	85,8%	82,4%
1	Từ các khoản thu phân chia	6.358	10.792	169,7%	48,4%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	122.792	100.010	8,8%	9,6%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số 3528/BC-UBND ngày 17/12/2019 của UBND huyện Mường La)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2019	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	680.724	761.638	111,9%	80,1%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	574.502	583.098	101,5%	92,3%
I	Chi đầu tư phát triển	31.967	30.200		
1	Chi đầu tư cho các dự án	31.967	30.200	94,5%	49,7%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	531.388	535.008	100,7%	98,8%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	327.791	331.200	101,0%	102,6%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				0,0%
4	Chi an ninh, quốc phòng	8.566	8.566	100,0%	97,5%
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi truyền thông văn hóa, TT-TH	4.918	4.336	88,2%	81,9%
7	Chi bảo vệ môi trường				
8	Chi hoạt động kinh tế	23.060	22.946	99,5%	78,0%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	129.103	135.849	105,2%	106,7%
10	Chi bảo đảm xã hội	31.123	31.284	100,5%	92,9%
11	Chi khác (tăng thu)	6.827	827	12,1%	36,2%
III	Dự phòng ngân sách	11.147	7.763	69,6%	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên		10.127		
V	Chi đóng góp ủng hộ				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	106.222	178.540	168,1%	55,9%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	106.222	123.321	116,1%	132,1%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư		4.365		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên		50.854		